

Số: /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế Phân loại lao động và thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phân loại lao động và thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 912/QĐ-TĐHHN ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành kèm theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức - Hành chính, Trường phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường các đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, TCHC (02).

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy

**QUY CHẾ PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG VÀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quy định về nguyên tắc phân loại lao động; tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng; bình xét thi đua, khen thưởng; thủ tục và hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (CBVC) (hợp đồng không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng trở lên), người được Nhà trường cử đi học tập, bồi dưỡng (gọi tắt là cá nhân) và các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (gọi tắt là tập thể).

2. CBVC chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CBVC có thời gian công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của đơn vị trước khi chuyển đến.

Điều 3. Nguyên tắc phân loại lao động

1. Việc xếp loại lao động đảm bảo công khai, công bằng, khách quan; phân phối thu nhập hợp lý; động viên công chức, viên chức và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Không bình xét phân loại lao động cho CBVC thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đang trong thời gian thi hành kỷ luật; đang xem xét xử lý kỷ luật; có đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được xác minh, làm rõ thì chưa xem xét việc bình xét phân loại lao động, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng;

b) Có ý gây mất đoàn kết trong cơ quan, không chấp hành sự phân công của tổ chức, bị phạt hành chính, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên;

c) Nghỉ việc không có lý do từ 4 ngày/1 năm trở lên (02 ngày/06 tháng);

d) CBVC không hoàn thành đúng tiến độ công việc được giao từ 04 lần/ 6 tháng trở lên;

đ) Đối với giảng viên bỏ 02 buổi (coi thi, lên lớp)/6 tháng không lý do;

e) Đối với cán bộ hành chính, phục vụ đi muộn, về sớm 07 lần/6 tháng trở lên.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua; cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; nếu không đăng ký thi đua sẽ không được bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân;
- b) Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- c) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
- d) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được;

đ) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.

Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng trước đến đủ chỉ tiêu quy định. Đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xem xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung;

e) Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước;

g) Không xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho CBVC thuộc một trong các trường hợp sau:

- Vi phạm vào khoản 2 Điều 3;
- Mới tuyển dụng dưới 10 tháng;
- Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên/1 năm tính đến thời điểm bình xét.

- Được cử đi học nhưng không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc có kết quả học tập từ trung bình trở xuống hoặc chậm tiến độ học tập ... theo quy định (trường hợp có lý do chính đáng phải được Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường chấp nhận);
- Không đăng ký thi đua, không tổ chức và tham gia các phong trào thi đua;
- Được đánh giá, xếp phân loại viên chức cuối năm ở mức “Không hoàn thành nhiệm vụ” (bao gồm của tổ chức đảng và chính quyền);

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng và phân loại lao động

1. Hiệu trưởng chỉ đạo toàn diện việc xây dựng nội dung, tiêu chí và kế hoạch tổ chức phát động các phong trào thi đua trong phạm vi Nhà trường; chỉ đạo việc xét, công nhận sáng kiến; đăng ký thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Khối thi đua số V; chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, bình xét thi đua, khen thưởng, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền và trình cấp thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Trưởng các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong Trường để tổ chức phát động, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

3. Hằng năm, Trưởng các đơn vị phải tổ chức cho các tập thể, CBVC trong phạm vi quản lý họp phân loại lao động 6 tháng đầu năm trước ngày 10 tháng 7; xét phân loại lao động 6 tháng cuối năm và bình xét thi đua, khen thưởng cả năm, đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến ... trước ngày 10 tháng 01. Trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng, nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của tập thể, cá nhân đơn vị mình quản lý trước khi trình lên Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng sáng kiến Nhà trường.

4. Những tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương, trưởng các đơn vị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không phải đợi đến thời điểm tổng kết thi đua.

5. Phòng Tổ chức - Hành chính căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể hàng năm và dài hạn về công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua, tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến, đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua khen thưởng; tham mưu, phối hợp tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền lợi và trách nhiệm của cá nhân, tập thể được khen thưởng và phân loại lao động

1. Cá nhân, tập thể đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo Quy chế này và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị phân loại lao động, xét danh hiệu thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng hoặc hiện vật theo quy định; được hưởng các chế độ ưu tiên khi xét nâng lương trước thời hạn, đào tạo bồi dưỡng, đi tham quan trong nước và nước ngoài.

3. Tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định; được lưu giữ, trưng bày hiện vật khen thưởng, được kê khai thành tích trong các văn bản, tài liệu của đơn vị.

4. Kết quả phân loại lao động của cá nhân làm cơ sở để xét thi đua khen thưởng năm công tác và tính phụ cấp lương tăng thêm.

5. Cá nhân, tập thể được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu để đạt danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

CHƯƠNG II **ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN** **VÀ QUY TRÌNH BÌNH XÉT PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG**

Điều 7. Điều kiện Phân loại lao động

Dựa vào thang điểm để phân loại lao động 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm cho CBVC trong Trường, thang điểm phân loại lao động theo bảng sau:

Điểm bình xét	Phân loại LĐ
- Từ 90 điểm đến 100 điểm	Loại A
- Từ 70 điểm đến 89 điểm	Loại B
- Từ 60 điểm đến 69 điểm	Loại C
- Dưới 60 điểm	Không xét phân loại

Điều 8. Các tiêu chuẩn bình xét phân loại lao động

Gồm 04 tiêu chuẩn tính với thang điểm 100 điểm:

1. Tiêu chuẩn đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Biểu mẫu 03).
2. Tiêu chuẩn đối với cán bộ quản lý: trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Nhà trường (Biểu mẫu 04).
3. Tiêu chuẩn đối với giảng viên (Biểu mẫu 05).
4. Tiêu chuẩn đối với cán bộ hành chính, phục vụ (Biểu mẫu 06).

Điều 9. Quy trình bình xét phân loại lao động, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Đối với cá nhân

- Đề được phân loại lao động 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm cá nhân phải viết bản tự kiểm điểm đánh giá kết quả công tác theo thang điểm ứng với 4 tiêu chuẩn thi đua và vị trí công tác của mình.

- Đơn vị thông qua góp ý kiến, bỏ phiếu phân loại lao động và đề nghị khen thưởng (có biên bản họp).

- Cá nhân được đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu từ cấp Bộ trở lên hoặc khen thưởng đột xuất phải viết báo cáo thành tích (*theo quy định*).

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường xem xét trên cơ sở đề nghị của các đơn vị và quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, tặng giấy khen và đề nghị khen thưởng mức cao hơn.

2. Đối với tập thể

- Trưởng đơn vị viết báo cáo thành tích đột xuất hoặc thành tích năm công tác thông qua các thành viên thuộc đơn vị góp ý biểu quyết đề nghị mức khen thưởng với Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường.

- Hội đồng thi đua khen thưởng Nhà trường phân tích, xem xét bỏ phiếu trên cơ sở đề nghị của đơn vị quyết định công nhận và tặng giấy khen theo thẩm quyền của Nhà trường hoặc đề nghị khen thưởng mức cao hơn.

3. Kết quả xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ được thông báo bằng văn bản tới tập thể, CBVC trong toàn Trường, thời gian thông báo 05 ngày làm việc, trước khi ra quyết định.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 10. Phát động phong trào thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua

1. Đầu năm, Nhà trường phát động phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề trong toàn Trường.

2. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường phối kết hợp với công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị, căn cứ nội dung phong trào thi đua do Hiệu trưởng phát động, tổ chức thực hiện kế hoạch thi đua thường xuyên, theo đợt hoặc theo chuyên đề, tổ chức phát động phong trào thi đua đối với cá nhân, tập thể thuộc phạm vi quản lý.

3. Hình thức tổ chức phát động thi đua phải thiết thực, đa dạng có sức lôi cuốn được nhiều đối tượng tham gia; coi trọng công tác tuyên truyền về nội dung ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của CBVC. Trường hợp cá nhân, tập thể hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch thi đua thì được biểu dương, đề nghị khen thưởng kịp thời.

Điều 11. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua

1.1. Đối với cá nhân:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sỹ thi đua cấp Bộ;

d) Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

1.2. Đối với tập thể:

a) Tập thể lao động tiên tiến;

b) Tập thể lao động xuất sắc;

c) Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

d) Cờ thi đua của Chính phủ;

đ) Anh hùng lao động.

2. Khen thưởng đối với cá nhân và tập thể

a) Giấy khen của Hiệu trưởng;

b) Bằng khen của Bộ trưởng;

c) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

d) Huân chương Lao động;

đ) Huân chương Độc lập.

CHƯƠNG IV

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu lao động tiên tiến

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh;

đ) 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm đạt phân loại lao động từ loại B trở lên.

e) Đảm bảo khối lượng, chất lượng công việc cụ thể như sau:

- Đối với giảng viên: Đảm bảo thời gian giảng dạy theo quy định, thực hiện đủ khối lượng, nội dung kiến thức của môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy đúng lịch trình của Nhà trường; bài giảng đảm bảo tính chính xác, cập nhật những thông tin, thành tựu khoa học mới, rèn luyện được kỹ năng phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên, học viên; hướng dẫn sinh viên, học viên hoàn thành đúng thời gian tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận, đồ án, luận văn tốt nghiệp; thực hiện đủ khối lượng nghiên cứu khoa học theo quy định.

- Đối với CBVC không phải là giảng viên:

Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, hoàn thành định mức và chất lượng công việc được giao đúng tiến độ thời gian; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tham gia đầy đủ các đợt học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định; có ý thức cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

- Đối với cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

g) Đối với cá nhân nữ, thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

h) Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ);

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

i) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng theo năm công tác.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận;
- d) Có sáng kiến, cải tiến được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận;
- đ) Tỷ lệ công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15 % tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tính đến thời điểm đề nghị xét tặng;
- c) Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”;
- b) Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp công tác hoặc đề tài nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả cao và có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc được Hội đồng Khoa

học, sáng kiến cấp Bộ hoặc cấp tương đương (cấp tỉnh, thành phố) công nhận, hoặc chủ nhiệm đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước đã được nghiệm thu;

c) Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan;
- d) Có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong năm bình xét.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng trong số các tập thể lao động tiên tiến đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- e) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường”

Cờ thi đua của Bộ Tài nguyên và Môi trường được xét tặng hàng năm cho các tập thể có đăng ký thi đua, là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành, đạt “tập thể lao động xuất sắc” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật thi đua khen thưởng và Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng hàng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

CHƯƠNG V

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thường xuyên là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua, chương trình hoặc một chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch UBND các cấp, Hiệu trưởng Nhà trường phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân, của nhà nước và của Nhà trường (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia trong các giai đoạn cách mạng (giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường) có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 15. Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Danh hiệu vinh danh Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”

Tiêu chuẩn xét Huân chương, Huy chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Danh hiệu vinh danh Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các Điều 14, 15, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 33, 36 và 38 Nghị định 91/2017/NĐ-CP.

Điều 16. Tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Đối với cá nhân

Bằng khen của Bộ trưởng tặng cho các cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát động hằng năm;

b. Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c. 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Đối với tập thể

Bằng khen của Bộ trưởng tặng cho các tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c. Có 2 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Điều 17. Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường” là hình thức ghi nhận của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các cá nhân đang công tác trong và ngoài ngành tài nguyên và môi trường; các cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều công lao, thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp tài nguyên và môi trường” chỉ xét tặng một lần, không truy tặng.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Đối với cá nhân công tác trong ngành tài nguyên và môi trường:

Cá nhân có thời gian công tác trong ngành tài nguyên và môi trường từ 20 năm trở lên đối với nam và 15 năm trở lên đối với nữ, có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Thời điểm bị kỷ luật không được tính để xét tặng kỷ niệm chương.

Cá nhân có 03 năm công tác liên tục tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phải có đủ từ 15 năm công tác đối với nam và 10 năm công tác trở lên đối với nữ.

Cá nhân công tác ở các ngành khác chuyển về công tác tại ngành tài nguyên và môi trường phải có thời gian công tác liên tục 25 năm trở lên đối với nam và 20 năm trở lên đối với nữ, trong đó có thời gian công tác trong ngành tài nguyên và môi trường từ 10 năm trở lên đối với nam và 7 năm trở lên đối với nữ.

Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo cấp Vụ trở lên và tương đương, lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên.

b) Đối với cá nhân công tác ngoài ngành tài nguyên và môi trường:

Cá nhân công tác ngoài ngành tài nguyên và môi trường và cá nhân là người nước ngoài có nhiều công lao trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và đóng góp xây dựng, phát triển ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 18. Tiêu chuẩn khen thưởng Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Đối với cá nhân

Tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

- b. Lập được thành tích đột xuất;
- c. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.

2. Đối với tập thể

Tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 19. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú”

1. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú” được thực hiện theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú” được xét tặng và công bố 3 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

Điều 20. Biểu trưng ghi công

Biểu trưng ghi công là hình thức ghi nhận công lao và thành tích của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các cá nhân là Bộ trưởng, Thứ trưởng; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ. Biểu trưng ghi công được trao cho các cá nhân vào dịp nghỉ hưởng chế độ hưu trí.

Điều 21. Khen thưởng cống hiến

1. Hình thức khen thưởng quá trình cống hiến để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định về Huân chương các loại và các hạng tại Điều 16, 17, 18, 22, 23 và Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ khi chuẩn bị nghỉ hưu, đã nghỉ hưu hoặc đã chết, trong quá trình công tác có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, dân tộc.

b) Cán bộ, công chức đã được tặng thưởng Huân chương các loại và các hạng về thành tích trong công tác, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Điều 16, 17, 18, 22, 23 và Điều 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ nếu thời gian giữ chức vụ phù hợp với tiêu chuẩn của hình thức đã được khen thưởng trước đây thì không xét khen thưởng về thành tích cống hiến; trường hợp đủ tiêu chuẩn khen thưởng ở mức cao hơn mức đã được khen thưởng trước đây thì làm thủ tục đề nghị khen thưởng cống hiến theo quy định.

2. Tiêu chuẩn, thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương và điều kiện áp dụng khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định tại Điều 41, 42 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

CHƯƠNG VI

HỒ SƠ, BÁO CÁO XÉT THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Hồ sơ xét thi đua khen thưởng cấp Trường

1. Đối với cá nhân:

- Bản đăng ký thi đua;
- Bản báo cáo thành tích (kèm theo bài báo, kết quả công nhận sáng kiến, cải tiến của Hội đồng khoa học... nếu có);
- Đối với CBVC được cử đi công tác biệt phái, học tập bồi dưỡng (Lương do Nhà trường trả, khi xét phải có nhận xét của đơn vị được cử đi công tác, học tập và kèm theo kết quả học tập);
- Với cá nhân đề nghị khen thưởng từ cấp Bộ trở lên, báo cáo thành tích phải có xác nhận và tờ trình của Nhà trường.

2. Đối với tập thể:

- Bản đăng ký thi đua;
- Biên bản họp tổng kết đánh giá của đơn vị;
- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do trưởng đơn vị làm có ký, ghi rõ họ tên, xác nhận của Nhà trường;
- Tờ trình tóm tắt thành tích đề nghị của Nhà trường.

Điều 23. Hồ sơ đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên

1. Hồ sơ khen cấp Bộ phải viết 02 bản báo cáo thành tích;
2. Hồ sơ khen cấp Chính phủ hoặc Nhà nước phải viết 04 bản báo cáo thành tích; Các bản báo cáo thành tích phải được xác nhận và đóng dấu của Nhà trường kèm theo tờ trình và tóm tắt thành tích;
3. Toàn bộ hồ sơ khen thưởng phải nộp đúng thời gian quy định.

Điều 24. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng

1. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải bám sát tiêu chuẩn đề nghị, bảo đảm nội dung và hình thức của báo cáo phải phù hợp với từng hình thức khen thưởng;
2. Tập thể, cá nhân được trình khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích theo tiêu chuẩn đó; hồ sơ đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức khen thưởng. Báo cáo phải có đủ căn cứ để đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, ngày 19 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, ngày 16 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 21/2018/TT-BTNMT, ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thi đua, khen thưởng ngành tài nguyên và môi trường.

Điều 25. Xử lý vi phạm

Người gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 26. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng;
- b) Phó Chủ tịch: Các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng Trường, Chủ tịch Công đoàn Trường;
- c) Ủy viên thường trực kiêm thư ký: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường;
- d) Các ủy viên: Đại diện cấp ủy Đảng, Bí thư (Phó Bí thư) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (là viên chức) và Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường do Hiệu trưởng quyết định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

- a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định;
- b) Tổ chức, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua trong toàn Trường;
- c) Định kỳ đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng của Trường, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn;
- d) Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường;
- đ) Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của Phòng Tổ chức - Hành chính

1. Làm đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

2. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong Trường.
3. Quản lý, lưu giữ kết quả bình xét thi đua, khen thưởng của tập thể và công chức, viên chức, người lao động trong toàn Trường.

Điều 28. Trách nhiệm tổ chức thực hiện của các đơn vị trong Trường

1. Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường, CBVC trong toàn Trường tổ chức thực hiện việc bình xét thi đua khen thưởng đối với tập thể và công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường phản ánh kịp thời với Hiệu trưởng (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) để nghiên cứu, giải quyết. Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhà trường./.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy